

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2021/HS-PT
Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Mai Dung;
Bà D Thúy Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà D Thị Kiều Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Thị Thùy D, Mai Thanh P, Lâm Bình L, Lâm Thị L1, Trần Văn N, Cao Thị H, Thạch M, Huỳnh Thị B.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị Thùy D** (tên gọi khác: L), sinh ngày 16/5/1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Xuân P** và bà Nguyễn Thị C; có chồng tên Võ M Tân (đã ly hôn) và **02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018**; tiền án: không có, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay. Có mặt.

2. **Mai Thanh P**, sinh năm: 1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C1 và bà D Thị G; có vợ tên Kiên Ngọc H1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay. Có mặt.

3. **Lâm Bình L** (tên gọi khác: Cu Dồ), sinh ngày 14/11/1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B2 và bà Võ Kim C2; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lâm Thị L1**, sinh ngày 10/6/1988, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 và bà Ngô Thị G1; có chồng tên **Nguyễn Văn N1 (Đã ly hôn)** và **03 người con sinh năm 2010**; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Trần Văn N**, sinh năm: 1972, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 4, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (chết) và bà Trần Thị S (chết); có vợ tên Ngô Thị B3 và 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, tạm giam ngày 05/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

6. **Cao Thị H**, sinh năm: 1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N2 và bà Ngô Thị L2; có chồng tên Nguyễn Duy K1 và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, đến ngày 05/3/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Huỳnh Thị B**, sinh ngày 01/01/1980, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T2, xã L3, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C3 (chết) và bà Cao Thị A (chết); có chồng tên Lê Tuấn T3 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 69/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Tây Ninh xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26-02-2016, bị Ủy ban nhân dân huyện B1 xử phạt vi phạm hành chính 30.000.000 đồng do có hành vi “Tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, tạm giam ngày 05/3/2021 cho đến nay, có mặt.

8. **Thạch M** (tên gọi khác: S3), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L4, xã L5, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S1 (chết) và bà Trần Thị B4 (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Xuân N4 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2021, tạm giam ngày 05/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy D*: Luật sư Nguyễn Duy H2 của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N, Cao Thị H, Lâm Bình L*: Luật sư Nguyễn Văn R của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/02/2021, Trần Thị Thùy D thỏa thuận với Lâm Thị L1 cho D mượn nhà của L1 tại ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc, D trả tiền nhà cho L1 là 200.000 đồng/ngày, L1 đồng ý. Khi tổ chức đánh bạc, D thuê Trần La Vô có nhiệm vụ giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc, thuê Lâm Bình L làm nhiệm vụ canh gác. Bài do D mua sẵn, nên D kêu Mai Thanh P là bạn trai của D có nhiệm vụ đổi bài cho người làm cái, lấy tiền xâu từ người làm cái và đưa lại cho D cất giữ. D trả tiền công cho Vô 100.000 đồng/ngày, L 200.000 đồng/ngày. Sau đó, D điện thoại cho Trần Văn N, Cao Thị H và Trần Hồng G2 đến nhà L1 làm cái đánh bạc được thua bằng

tiền dưới hình thức bài cào nỏ, D thỏa thuận với N nếu cái nỏ thắng ít tiền, đưa tiền xâu 50.000 đồng; nếu cái nỏ thắng nhiều tiền, đưa tiền xâu 100.000 đồng; nếu cái nỏ thắng hết, đưa tiền xâu 200.000 đồng. Tại sòng bạc do D tổ chức, N và H trực tiếp làm cái và chung chi tiền, G2 là con ruột của N có nhiệm vụ đứng quan sát để những người tham gia đánh bạc không đổi bài với nhau được. Mỗi người tham gia đánh bạc đặt số tiền mỗi ván ít nhất 50.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Những người tham gia đặt tiền được thua trực tiếp với Nam và H gồm: Lê Quốc H5, Trần Thị N5, Cao Thị L3, Lê Thị Ngọc H6, Huỳnh Thị H7, Đặng Thị Mộng T4, Huỳnh Thị B, Đặng Thị H8, Võ Thị Kim N6, Văn Thị H9, Phạm Thị Lệ H10, Phạm Thị M, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị N7, Lê Hồng L4, Huỳnh Xuân T5, Ngô Ngọc C3, Nguyễn Hồng P, Thạch M và Nguyễn Thái L5. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện B1 phối hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc, trong đó có tiền tại chiếu bạc 317.000.000 đồng, tiền thu giữ trên người tham gia đánh bạc 171.835.000 đồng. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị Diễm Hằng, sinh năm 1997, ngụ ấp Tân Lập, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh là 56.400.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang, tại khu vực đánh bạc còn có Huỳnh Phương Lan, sinh năm 1975, ngụ ấp Rừng Dầu, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; Lê Thị Định, sinh năm 1978, ngụ ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thị Quế Trân, sinh năm 2000, ngụ ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện B1, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Thị Diễm Hằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Thị Diễm H10 thu giữ nhiều tài liệu liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức ghi số đề và sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay.

Các bị cáo khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc gồm:

- Trần Thị Thùy D khi tổ chức đánh bạc mang theo 1.050.000 đồng, lấy tiền xâu 800.000 đồng, bị tạm giữ 1.850.000 đồng; Trần Văn N 21.900.000 đồng, bỏ tiền tại chiếu bạc; Huỳnh Thị B 4.300.000 đồng, thắng 100.000 đồng, bị tạm giữ 4.400.000 đồng; Thạch M 36.000.000 đồng, thua 1.500.000 đồng, bị tạm giữ 34.500.000 đồng;

Ngoài ra, Trần Thị Thùy D còn khai nhận tổ chức đánh bạc từ ngày 11/02/2021 đến ngày 20/02/2021, D thuê Lâm Bình L, Nguyễn M Nhí canh gác lực lượng Công an; thuê Trần La Vô giữ xe cho người đến tham gia đánh bạc, Nguyễn Quốc Khánh mua bài phục vụ cho việc đánh bạc. Địa điểm đánh bạc tại bãi đất trống thuộc ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh và tại nhà bà Lê Thị Định (vào ngày tết âm lịch nên bà Định không có lấy tiền xâu), D thu lợi bất chính từ tiền xâu của người làm cái đánh bạc mỗi ngày khoảng 1.200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng. Ngày bị bắt quả tang, Trần Thị Thùy D đã nhận được tiền xâu 800.000 đồng. Trần La Vô khai nhận trước đó đã làm cho D 02 lần, được trả 200.000 đồng. Lâm Bình L khai trước đó đã làm 10 lần, được D trả 1.800.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Tây Ninh đã Quyết định:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy D (Liều) 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thùy D (Liều) 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm a, d khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thanh P 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thanh P 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Bình L (Cu Dò) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị L1 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị L1 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

8. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch M (tên gọi khác: Súl) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch M (S3) 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo **luật định**.

Ngày 22/9/2021, bị cáo Cao Thị H có đơn xin hưởng án treo; bị cáo Lâm Bình L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 22/9/2021, bị cáo Huỳnh Thị B có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Lâm Thị L1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27/9/2021, các bị cáo Trần Thị Thùy D, Mai Thanh P, Trần Văn N, Thạch M có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Trần Văn N bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Duy H2 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy D: Hành vi của bị cáo D bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, không oan. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thì oan cho bị cáo. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới: Nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có 02 bác ruột là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và phải nuôi 02 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giúp bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo chính sách khoan hồng của pháp luật, để bị cáo được sớm trở về chăm sóc cho các con nhỏ.

Luật sư Nguyễn Văn R trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo Trần Văn N, Cao Thị H, Lâm Bình L: Thống nhất tội danh “Đánh bạc” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết

định hình phạt xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; cụ thể:

Đối với bị cáo Cao Thị H: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có tham gia làm cái đánh bạc với bị cáo N, nhưng với vai trò thấp hơn và chưa thu lợi bất chính. Bị cáo kháng cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới: Bản thân bị cáo H có nhiều bệnh tật, hoàn cảnh hết sức khó khăn, đang nuôi con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo cung cấp nhiều tài liệu, chứng cứ về công sức, vật chất đóng góp cho chính quyền địa phương, đóng góp 01 tấn gạo cho quỹ phòng chống dịch bệnh covid-19; không ngại khó khăn, gian khổ tham gia làm tình nguyện viên trong công tác phòng chống dịch tại huyện đoàn B1. Ngoài ra, bị cáo còn tự giác nộp số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn N: Bị cáo Nam kháng cáo cung cấp thêm các tình tiết mới: Bị cáo bị viêm gan; có công sức đóng góp cho chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; nộp phạt bổ sung thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Bản thân không có tiền án, tiền sự và hiện đang thờ cúng cô ruột là liệt sĩ (Cô của bị cáo không có chồng, con). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lâm Bình L: Vai trò của bị cáo L trong vụ án là cảnh giới, tránh lực lượng chức năng phát hiện; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo có bổ sung thêm tình tiết mới là tài liệu xác nhận bị cáo có công sức đóng góp cho chính quyền địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Bình L.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo đều trình bày rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội; mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Thùy D, Mai Thanh P, Trần Văn N, Thạch M, Huỳnh Thị B, Lâm Thị Nguyễn, Cao Thị H và Lâm Bình L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/02/2021, Trần Thị Thùy D mượn nhà của Lâm Thị L1 tại ấp X, xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc, D trả tiền nhà cho L1 là 200.000 đồng/ngày; D thuê Trần La Vô có nhiệm

vụ giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc và trả tiền công 100.000 đồng/ngày; thuê Lâm Bình L làm nhiệm vụ canh gác và trả tiền công 200.000 đồng/ngày. D mua sẵn bài và kêu Mai Thanh P có nhiệm vụ đổi bài cho người làm cái, lấy tiền xâu từ người làm cái và đưa lại cho D. Sau đó, D điện thoại cho Trần Văn N, Cao Thị H và Trần Hồng G2 đến làm cái đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào nỏ, D thỏa thuận với Nam nếu cái nỏ thắng ít tiền, đưa tiền xâu 50.000 đồng; nếu cái nỏ thắng nhiều tiền, đưa tiền xâu 100.000 đồng; nếu cái nỏ thắng hết, đưa tiền xâu 200.000 đồng. Tại đây, Nam và H trực tiếp làm cái và chung chi tiền, G2 là con ruột của Nam có nhiệm vụ đứng quan sát để những người tham gia đánh bạc không đổi bài với nhau được. Mỗi người tham gia đánh bạc đặt số tiền mỗi ván ít nhất 50.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Những người tham gia đặt tiền được thua trực tiếp với Nam và H gồm: Lê Quốc H5, Trần Thị N5, Cao Thị L3, Lê Thị Ngọc H6, Huỳnh Thị H7, Đặng Thị Mộng T4, Huỳnh Thị B, Đặng Thị H8, Võ Thị Kim N6, Văn Thị H9, Phạm Thị Lệ H10, Phạm Thị M, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị N7, Lê Hồng L4, Huỳnh Xuân T5, Ngô Ngọc C3, Nguyễn Hồng P, Thạch M và Nguyễn Thái L5. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện B1 phối hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc, trong đó có tiền tại chiếu bạc 317.000.000 đồng, tiền thu giữ trên người tham gia đánh bạc 171.835.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị Thùy D, Mai Thanh P và Lâm Bình L về tội “Tổ chức đánh bạc”; xét xử bị cáo Lâm Thị L1 về tội “Gá Bạc” và xét xử các bị cáo Trần Văn N, Cao Thị H, Thạch M và Huỳnh Thị B về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, không oan, sai.

[2] Hành vi của các bị cáo D, P, L, L1, N, H, M và B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và gây mất an ninh trật tự ở địa phương; từ hành vi đánh bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần xử lý nghiêm để ổn định trật tự xã hội và phòng ngừa tội phạm khác. Bị cáo D là người chủ mưu tổ chức sòng bạc, phân công nhiệm vụ cho bị cáo P và bị cáo L giúp sức; bị cáo N và bị cáo H là những người làm cái, giữ vai trò chính; đối với bị cáo M sử dụng số tiền lớn để đánh bạc, bị cáo B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Thị Thùy D: Trong vụ án, bị cáo D là người chủ mưu, lôi kéo, phân công người giúp sức, canh giới và thu tiền xâu của những người đánh bạc. Bị cáo rủ rờ, xúi giục bị cáo Trần La Vô là người chưa thành niên làm nhiệm vụ canh giữ xe cho những người đánh bạc do D tổ chức, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, không oan, sai. Quan điểm đối đáp của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của

hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tác động gia đình nộp phạt bổ sung 30.000.000 đồng, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo D.

[3.2] Đối với bị cáo Mai Thanh P: Là người giúp sức cho bị cáo D, không thu lợi bất chính. Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, vai trò của bị cáo nên xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại tòa phúc thẩm gia đình bị cáo P cung cấp thêm tài liệu xác nhận mẹ bị cáo là con và đang thờ cúng liệt sỹ và nộp biên lai nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P.

[3.3] Đối với bị cáo Lâm Bình L: Giữ vai trò cảnh giới, canh đường theo sự phân công của bị cáo D, được bị cáo D trả công 200.000 đồng/ngày. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo cung cấp các tài liệu mới là Thư cảm ơn của UBND xã T, đã đóng góp cho Quỹ Phòng chống Covid của địa phương. Đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo L. Bị cáo kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền, nhưng do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm đã miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, nên không có căn cứ chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[3.4] Đối với bị cáo Trần Văn N: Với vai trò chính, là người bỏ tiền ra để làm cái, trực tiếp thắng, thua với những người tham gia đánh bạc. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp biên lai nộp phạt bổ sung 20.000.000 đồng và các tài liệu xác nhận (Thư cảm ơn) bị cáo đã tham gia đóng góp ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ phòng chống covid và đang thờ cúng cô ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là người làm cái chính, trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc, nên không đủ điều kiện áp dụng chế định án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 15-5-2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nam.

[5] Đối với bị cáo Lâm Thị L1: Đã sử dụng nhà cho bị cáo D tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gá bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai nộp phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa thu lợi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang nuôi 03 con nhỏ (có 01 con dưới 36 tháng tuổi), có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; nên đủ điều kiện áp dụng chế định án treo đối với bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội,

án định mức thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Cao Thị H: Đã cùng với bị cáo Nam làm cái, nhưng không mang theo tiền, giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Nam. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo vì bản thân mang nhiều bệnh tật, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cung cấp biên lai nộp phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng; các tài liệu xác nhận, cảm ơn của chính quyền địa phương vì có công sức đóng góp quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống covid và góp 1 tấn gạo cho gian hàng cho và nhận miễn phí của huyện Đoàn B1; bản thân bị cáo tham gia hoạt động tình nguyện trong công tác phòng chống covid được Huyện Đoàn B1 tặng Giấy tuyên D. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; biết giúp đỡ, chia sẻ và hoàn cảnh đang nuôi con nhỏ; nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chuyển hình phạt 02 năm tù, sang 02 năm tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[7] Đối với bị cáo Thạch M (Súl) : Bị cáo M tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp phạt bổ sung số tiền 7.000.000 đồng; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Theo hướng dẫn chi tiết tại điểm 7, mục I, Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao), phát sinh tại cấp phúc thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét thấy thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ 27-02-2021 đến ngày 24-12-2021 là 09 tháng 27 ngày cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là phù hợp và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

[8] Đối với bị cáo Huỳnh Thị B: Năm 2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện B1 xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội, với tình tiết tăng nặng tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo B.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, P, M, L1, H; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nam, L; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo D, L, P Nam, L1, H, M không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm cho yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thùy D, Mai Thanh P, Thạch M, Lâm Thị L1, Cao Thị H

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, Lâm Bình L.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị B

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy D (Liều) 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thùy D (Liều) 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

2. Căn cứ điểm a, d khoản 1, 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thanh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thanh P 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

3. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Bình L (Cu Dò) 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị L1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24-12-2021).

Tuyên giao bị cáo L1 về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị L1 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

5. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

6. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị H 02 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24-12-2021).

Tuyên giao bị cáo H về cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện B1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

Phạt bổ sung bị cáo Cao Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị B 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

8. Căn cứ điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch M (tên gọi khác: Súl) 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021. Ghi nhận thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo đã bằng thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Thạch M (S3) tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch M (S3) 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận đã nộp phạt bổ sung xong.

9. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo D, P, L, N, H, M, L1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm,

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND H B1;
- CCTHADS H B1;
- VKSND H B1;
- Công an H B1;
- Các bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Văn phòng TA tỉnh;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Sang

